TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày: 25/6/2019

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ -TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Hường và Ông Bùi Bá Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Danh Dũng, *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Lâm, Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ, ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở- Toà án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS, ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ, ngày 29/5/2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2019/TB-TA, ngày 17/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Kim Đ**, sinh ngày 19/8/1985; Giới tính: Nam.

Tại xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh H2 Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Kim L, sinh năm 1959 và bà Lê Thị T, sinh năm 1964.

Ah, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1987;

Con: Có 02 con(Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016).

*Tiền án: 05 tiền án đều về tội "Trộm cắp tài sản", cụ thể:

- Ngày 14/03/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã thi H2nh xong Bản án.

- Ngày 17/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã thi Hành xong Bản án.

- Ngày 22/11/2010, bị Tòa án nhân dân tHành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã thi Hành xong Bản án.

- Ngày 30/3/2011, bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tổng hợp hình phạt 20 tháng tù tại Bản án năm 2010 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo chấp Hành hình phạt chung của hai bản án là 44 tháng tù, đã thi Hành xong Bản án.

- Ngày 06/09/2018, bị Toà án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (*Hiện bị cáo đangg trong thời giam tạm hoãn chấp Hành án*).

*Tiền sự: Không.

**Nhân thân:*

- Năm 2014 bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 178/2014/HSST, ngày 26/11/2014, bị cáo kháng cáo; Ngày 02/06/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử giữ nguyên bản án ngày 26/11/2014 của Toà án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 324 ngày 02/06/2015. *Trong lần phạm tội này để che dấu nhân thân của mình thì Nguyễn Kim Đ khai nhận họ tên là Nguyễn Văn H2, sinh năm 1985; con ông Nguyễn Văn Ninh con bà Trần Thị Đạt ở thôn 2, xã Hương Giang, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.* Đến ngày 21/3/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định kháng nghị tái thẩm số 03/QĐ-VC3-V1 đối với 02 Bản án nêu trên.

Tại Quyết định số 23/2019/HS-TT, ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án hình sự sơ thẩm số 178/2014/HSST, ngày 26/11/2014 của Tòa án nhân dân Quận 9 và Bản án hình sự phúc thẩm số 324/2015/HSPT, ngày 02/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Văn H2.

- Vào ngày 20/6/2019 bị cáo Nguyễn Kim Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST, ngày 20/6/2019; Tổng hợp hình phạt với 18 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST, ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh buộc bị cáo phải chấp Hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. (*Bản án này chưa có hiệu lực pháp luật*).

**Biện pháp ngăn chặn*: Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 22/01/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh. (*Có mặt tại phiên tòa*)

****Người bị hại:***

1. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Làm ruộng (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

(*Chị M có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

3. Ah **Trần Viết T**, sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Ah T ủy quyền cho bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1975(*mẹ đẻ*) tham gia phiên tòa

Nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. (*Có mặt*)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ah **Lê ThAh B**, sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

(*Ah B có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

2. Bà **Trần Thị H1**, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Chị **Hoàng Thị Kim A**, sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Thôn 6, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Làm ruộng (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh H2 Tĩnh.

5. Ah **Nguyễn Văn H2**, sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Thôn 6, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qúa trình điều tra đã chứng minh được trong khoảng thời giA từ ngày 31/12/2018 đến ngày 15/01/2019 Nguyễn Kim Đ trú tại xã L và Dương Văn Đ2 trú tại xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 11/01/2019, sau khi đến nhà Nguyễn Kim Đ chơi thì Dương Văn Đ2 nói với Đ "*Đi làm ta kiếm đồng",* Đ hiểu ý Đ2 là rủ đi trộm cắp tài sản nên đã đồng ý. Đ lấy một chiếc vam phá khóa tự tạo hình chữ T bằng kim loại do Đ tự chế trước đó, có kích thước khoảng 5cm x 15cm bỏ vào túi quần đAg mặc, rồi đưa chìa khóa xe mô tô (của vợ chồng Đ) biển kiểm soát 38B1-181.00 cho Đ2 điều khiển, cả hai đi theo hướng xuống ngã ba Khe Giao rồi đi tiếp theo tuyến đường ĐT550 về thành phố Hà Tĩnh. Khi còn cách cầu vượt thành phố Hà Tĩnh khoảng 200m thì Đ2 rẽ phía tay phải đi vào đường liên xã lên Trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn thuộc địa phận xã Đ, huyện Thạch Hà. Khi đi được khoảng 100m thì cả hai phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 38M1-125.08 đAg dựng ở lề đường bên phải theo chiều đi. Quan sát thấy không có người xung quanh nên Đ2 dừng xe lại để cảnh giới, còn Đ xuống dùng vam phá khóa mang theo phá ổ khóa điện, rồi nổ máy điều khiển đi về hướng ngã ba Khe Giao về huyện H. Khi đến thị trấn Hương Khê, thì Đ đưa chiếc xe vừa lấy trộm được cho Đ2 điều khiển. Khi đi qua nhà thờ Tân Hội thuộc địa phận xã H, huyện H khoảng 200m thì Đ2 nói với Đ *"Dừng xe, đợi ngoài này để vô bán cho thằng em"*. Nghe vậy, Đ đứng ngoài chờ, còn Đ2 đưa chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được đi đến nhà Ah Trần Hải L ở thôn Tân Hương, xã H, huyện H. Khi gặp anh Lê Thanh B, trú cùng thôn với anh Lý đang ngồi chơi tại đây thì Đ2 đã nói với anh B về việc có chiếc xe mô tô muốn bán, anh B đi ra xem xe và

thống nhất mua với số tiền là 6.000.000 đồng, nhưng mới trả được 1.500.000 đồng, số tiền còn lại Đ2 đồng ý cho anh B nợ. Sau khi bán xong chiếc xe mô tô nói trên, Đ2 đi bộ ra gặp Đ và nói *"Bán được ba triệu",* rồi chia cho Đ số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền nói trên, Đ đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Chiếc xe mô tô nói trên là của Anh Nguyễn Văn L trú tại Thôn B, xã Đ khi đi làm đồng đã để xe bên lề đường thì bị lấy trộm. Ngày 28/01/2019 thì Anh Lê Thanh B đã giao nộp lại chiếc xe trên cho cơ quan điều tra. Theo kết luận định giá số 04/KLĐG, ngày 12/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà thì chiếc xe mô tô trên có trị giá là 6.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/01/2019, sau khi đến nhà Nguyễn Kim Đ chơi thì Dương Văn Đ2 nói với Đ "*Anh em ta đi vòng vòng kiếm cái xe về bán lấy tiền trả nợ*", Đ hiểu ý là đi trộm cắp xe mô tô nên đã đồng ý. Đ lấy xe mô tô (của vợ chồng Đ) biển kiểm soát 38B1-181.00 chở Đ2 đi theo tuyến đường Hồ Chí Minh rồi đi tiếp theo các tuyến đường ĐT550 hướng về thành phố Hà Tĩnh, tuyến đường Quốc lộ 1A đoạn tránh thành phố Hà Tĩnh. Đi qua các địa bàn huyện Thạch Hà, huyện C, Thị xã Hồng Lĩnh rồi tiếp tục quay lại Thạch Hà. Khi đến khu vực Chợ Mương thuộc Thôn C, xã T, huyện Thạch Hà thì Đ và Đ2 phát hiện tại sân nhà của chị Trần Thị M có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn cam-đen, biển kiểm soát 60C1-631.10 nhưng không có người ở nhà. Lúc này, Đ2 dừng xe ở lề đường làm nhiệm vụ cảnh giới, còn Đ đi vào vị trí chiếc xe mô tô nói trên thì nhìn thấy có một chùm chìa khóa đang cắm sẵn ở ổ khóa xe mô tô nên đã dùng tay mở khóa điện, đẩy ra khỏi sân nổ máy điều khiển xe đi về huyện H. Khi về đến xã Hà Linh, huyện H, thấy đồng hồ báo sắp hết xăng nên Đ dừng xe lại, nói với Đ2 đi mua thêm xăng. Sau khi Đ2 mua xăng về, Đ mở cốp xe thì phát hiện bên trong cốp xe có 01 chiếc ví da màu đen kích thước khoảng (10 x 20)cm, bên trong ví có một số giấy tờ cá nhân và số tiền 350.000 đồng. Đ lấy tiền bỏ vào túi của mình, còn ví cùng giấy tờ thì bỏ lại vào trong cốp xe rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về thị trấn Hương Khê. Khi đến khu vực ga tàu Hương Phố thì Đ và Đ2 đi vào một quán ăn bên đường để ăn uống, sau đó Đ2 đưa chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được đến gửi tại nhà giữ xe Bệnh viện đa khoa huyện H, rồi cả hai cùng đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ2 gọi điện thoại nói với Đ lên chở Đ2 đi lấy xe mô tô vừa trộm được để bán cho người trong xóm. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38B1-181.00 đi đến xã P, huyện H, đón Đ2 đi xuống nhà giữ xe Bệnh viện đa khoa huyện H để lấy chiếc xe mô tô nói trên đem đi bán. Trên đường đi Đ2 nói với Đ *"Tao bán xe cho bà chị tao sáu triệu rồi. Bà đưa thẻ ATM đây, giờ mày chở tao đi rút tiền rồi vào bệnh viện lấy xe về cho bà"*. Nghe vậy, Đ chở Đ2 đến máy ATM ở thị trấn Hương Khê, sau khi rút tiền Đ2 đưa cho Đ 3.000.000 đồng. Sau đó Đ chở Đ2 đến nhà giữ xe Bệnh viện đa khoa huyện H để lấy xe rồi đi về nhà. Số tiền nói trên Nguyễn Kim Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Chiếc xe mô tô nói trên là của chị Trần Thị M trú tại Thôn C, xã T, huyện Thạch Hà khi để xe trước sân thì bị lấy trộm. Hiện chiếc xe này đã được thu hồi và trả lại cho chị M. Theo kết luận định giá số 03/KLĐG, ngày 21/01/2019 và kết luận định giá số 06/KLĐG, ngày 07/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng

hình sự huyện Thạch Hà thì chiếc xe mô tô nói trên trị giá là 23.833.000 đồng; Chiếc ví da trị giá 10.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Kim Đ còn khai nhận đã cùng với Dương Văn Đ2 trộm cắp 01 xe mô tô tại xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:

Khoảng 17 giờ ngày 31/12/2018, Dương Văn Đ2 gọi điện thoại cho Nguyễn Kim Đ nói "*Sang thị trấn ta làm vòng*", Đ hiểu ý là Đ2 rủ đi trộm cắp tài sản nên đã đồng ý. Sau đó Đ lấy một chiếc vam phá khóa tự tạo hình chữ T bằng kim loại do Đ tự chế trước đó, có kích thước khoảng 5cm x 15cm rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38B1-181.00 đi đến thị trấn H tìm gặp Đ2. Khi gặp nhau Đ điều khiển xe mô tô chở Đ2 ngồi phía sau, trên đường đi, Đ và Đ2 đổi lái cho nhau rồi đi theo tuyến đường Quốc lộ 15 đi qua ngã ba Khe Giao về ngã ba Đồng Lộc, huyện C. Khi đi đến Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thì cả hai phát hiện ở sân nhà anh Trần Viết T có một chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha -EXCITER, màu sơn xanh-trắng, biển kiểm soát 38C1-110.07 nhưng không thấy có người trông coi. Đ2 dừng xe trước ngõ nhà anh T và làm nhiệm vụ cảnh giới, còn Đ đi vào trong sân nhà, đến vị trí chiếc xe mô tô rồi dùng chiếc vam phá khóa mang theo phá ổ khóa điện lấy trộm chiếc xe mô tô nói trên, đẩy ra đường rồi nổ máy điều khiển xe đi về huyện H. Khi về đến địa phận huyện H, thì Đ đổi chiếc xe môtô EXCITER vừa lấy trộm được cho Đ2 cất dấu và tiêu thụ, còn Đ điều khiển xe mô tô của mình đi về nhà. Sau khoảng 02 đến 03 ngày thì Đ2 gọi điện cho Đ nói đã bán được chiếc xe nói trên với giá 6.000.000 đồng rồi hẹn gặp nhau, Đ2 đưa cho Đ số tiền 3.000.000đồng. Số tiền trên Đ đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Chiếc xe mô tô nói trên là của anh Trần Viết T ở Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, khi để trước sân nhà thì bị Nguyễn Kim Đ và Dương Văn Đ2 lấy trộm đến nay vẫn chưa thu hồi được. Theo kết luận định giá số 07/KLĐG ngày 08/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà thì chiếc xe mô tô trên trị giá là 18.996.000 đồng.

Mặc dù Hành vi phạm tội nói trên thuộc thẩm quyền xử lý của các cơ quan tiến Hành tố tụng huyện C. Nhưng vì trong cùng một vụ án nên theo đề nghị của cơ quan Cảnh sát điều tra Công A huyện C, cơ quan Cảnh sát điều tra Công A huyện Thạch Hà đã nhập tin báo nói trên vào cùng vụ án để thuận lợi cho công tác điều tra, truy tố và xét xử.

Đối với Dương Văn Đ2 sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Đến ngày 20/4/2019 do yêu cầu xử lý vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Thạch Hà đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục truy bắt xử lý sau.

Tang vật thu giữ bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn cam-đen, biển kiểm soát 60C1-631.10, số khung: RLHJF4611EY460304, số máy: JF46E5133936; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, không gắn biển kiểm soát, màu đỏ-đen, số khung: EY052707, số máy: 052656; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda- WAVE&, màu sơn đỏ, BKS 38B1-

181.00, số khung: 3906HY504006, số máy: JA39E0479157; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG J7 PRIME, màu vàng đồng, số IMEI khe1: 358860087487273; số IMEI khe 2: 358861087487271, có số SIM1: 0972405807, có số SIM2: 0386399392; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng bên trên có in dòng chữ INFOR VISENLEX màu xanh da trời; 01 chiếc quần bò dài màu tím thA; 01 chiếc áo khoác màu đen có viền màu xanh ở cánh tay và phía trước áo; 01 đôi giày màu vàng.

Đến các ngày 29/01/2019 và 20/02/2019 xét thấy không ảnh hưởng đến công tác điều tra, truy tố, xét xử, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản đã thu giữ trong vụ án bao gồm: Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, biển kiểm soát 60C1-631.10 cho chị Trần Thị M; Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, không gắn biển kiểm soát, màu đỏ-đen, số khung: EY052707, số máy: 052656 cho anh Nguyễn Văn L. Số vật chứng còn lại đã chuyển cho Chi cục Thi H2nh án dân sự huyện Thạch Hà quản lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xAh-trắng, biển kiểm soát 38C1-110.07, của anh Trần Viết T ở Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi lấy trộm Dương Văn Đ2 đã đưa đi tiêu thụ, hiện giờ Đ2 đang bỏ trốn nên cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Đối với chiếc vam phá khóa tự chế hình chữ "T" bằng kim loại có kích thước khoảng (5 x 15)cm; 01 chiếc ví da nam màu đen kích thước khoảng (10 x 20) cm và một số giấy tờ cá nhân của chị Trần Thị M, thì Đ và Đ2 đã làm mất nên cơ quA điều tra Công A huyện Thạch Hà không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất, anh Nguyễn Văn L không có yêu cầu bồi thường gì thêm; chị Trần Thị M có yêu cầu bồi thường số tiền bỏ trong cốp xe 350.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm, đến nay bị cáo Đ chưa bồi thường. Người bị hại Trần Viết T (đã ủy quyền cho mẹ là bà Nguyễn Thị B) yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng nhưng đến nay, bị cáo chưa bồi thường. Đối với anh Lê Thanh B ở Thôn T, xã H, huyện H là người đã mua chiếc xe mô tô do Nguyễn Kim Đ và Dương Văn Đ2 phạm tội mà có với giá 6.000.000 đồng (nhưng B mới trả được 1.500.000 đồng), khi mua anh B không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Nay chiếc xe mô tô trên đã được cơ quan điều tra thu giữ trả lại cho bị hại, nên anh B yêu cầu Nguyễn Kim Đ và Dương Văn Đ2 phải trả lại số tiền trên nhưng Đ chưa trả lại.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTH, ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị HĐXX xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Đ mức án từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Các Điều 585, 586 và 589 BLDS năm 2015 buộc Nguyễn Kim Đ phải bồi thường cho Ah Trần Viết T số tiền 18.996.000đ. Nguyễn Kim Đ có quyền yêu cầu Dương Văn Đ2 hoàn trả ½ số tiền phải bồi thường cho bị hại.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38B1-181.00 nộp ngân sách Nhà nước, tương ứng với số tiền 5.916.500đ; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim H ½ giá trị chiếc xe mô tô nói trên. Tiếp tục tạm giữ chiếc xe nói trên để đảm bảo công tác thi Hành án; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime mà bị cáo đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội; Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ bị cáo Nguyễn Kim Đ số tiền 1.350.000đ; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng bên trên có in dòng chữ INFOR VISENLEX; 01 chiếc quần bò dài màu tím thA; 01 chiếc áo khoác; 01 đôi giày màu vàng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ bA thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự và 949.800đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim Đ đã khai nhận Hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Tại phiên tòa người được bị hại ủy quyền bà Nguyễn Thị B trình bày bà hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, bà không có ý kiến gì tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt thật nghiêm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa người có nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim H không có ý kiến gì tranh luận lại với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Kim Đ nói lời sau cùng: Trong thời giam tạm giam bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm để về chăm sóc vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công An huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các

Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về Hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Kim Đ khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2018 đến ngày 15/01/2019, Nguyễn Kim Đ và Dương Văn Đ2 đã 03 lần thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản trên các địa bàn 02 huyện Thạch Hà và Can Lộc. Tài sản mà bị cáo và Dương Văn Đ2 lấy trộm gồm: 03 chiếc xe mô tô các loại, 01 chiếc ví da và 350.000 đồng tiền mặt, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 49.189.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Kim Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ Hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy giá trị tài sản chiếm đoạt chỉ 49.189.000đ nhưng bị cáo đã 05 lần thực hiện Hành vi "Trộm cắp tài sản" và coi việc trộm cắp tài sản như là một nghề để nuôi sống bản thân. Vì thế, Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS quy định: "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm: b. "*Có tính chất chuyên nghiệp*". Vì vậy, khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của Hành vi phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy rằng Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự ghi nhận bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể từ năm 2008 đến nay bị cáo liên tục thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án ở nhiều địa phương khác nhau đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại ngựa quen đường cũ tiếp tục thực hiện Hành vi phạm tội. Tuy đang trong thời gian được hoãn chấp Hành án vì lý do bị bệnh nhưng bị cáo lại liên tiếp gây ra các vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn 02 huyện Thạch Hà và Can Lộc gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Chính vì vậy Hành vi phạm tội của bị cáo phải xử phạt thật nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có điều kiện cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội về loại tội phạm này.

[4].Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, tự thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Anh Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét. Đối với bị hại chị Trần Thị M và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh B thì sau khi Tòa án thụ lý vụ án, chị M và anh B đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo và đối tượng Dương Văn Đ2 phải bồi thường, trả lại tổng số tiền 1.850.000đ, trong đó chị M số tiền 350.000đ, Ah B số tiền 1.500.000đ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bà Nguyễn Thị B người được bị hại anh Trần Viết T ủy quyền yêu cầu bị cáo Nguyễn Kim Đ phải bồi thường chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - EXCITER, biển kiểm soát 38C1-110.07, trị giá: 18.996.000đ. Bị cáo Nguyễn Kim Đ hoàn toàn nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và không có ý kiến gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy rằng đối với yêu cầu bồi thường của bà Nguyễn Thị B là có căn cứ, đúng pháp luật nên buộc bị cáo phải bồi thường. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 585, 586 và Điều 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Kim Đ phải bồi thường cho Ah Trần Viết T số tiền 18.996.000đ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng trong lần phạm tội này còn có Dương Văn Đ2 là người đã tham gia thực hiện cùng với bị cáo, Đ2 là người trực tiếp đưa chiếc xe lấy trộm được của anh T đem đi tiêu thụ, vì vậy Dương Văn Đ2 cũng phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cùng với bị cáo nhưng hiện nay Dương Văn Đ2 đã bỏ trốn nên buộc bị cáo phải bồi thường. Sau này khi cơ quan điều tra bắt được Dương Văn Đ2 thì bị cáo có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự độc lập để yêu cầu Dương Văn Đ2 phải trả lại ½ số tiền mà bị cáo đã bỏ ra đề bồi thường cho người bị hại Trần Viết T.

[7].Về thu lợi bất chính: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, sau khi lấy trộm được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- SIRIUS, biển kiểm soát 38M1-125.08 bị cáo đã đưa chiếc xe này cho Dương Văn Đ2 và sau đó Đ2 đem bán được số tiền 3.000.000đ, Đ2 đưa lại cho bị cáo 1.000.000đ; Còn số tiền 350.000đ mà bị cáo lấy từ trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda- loại xe AIRBLADE, biển kiểm soát 60C1-631.10 của chị Trần Thị M thì bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Nay người bị hại chị Trần Thị M và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh B không yêu cầu bị cáo và Dương Văn Đ2 phải bồi thường, trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu số tiền thu lợi bất chính là 1.350.000đ từ bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận sau khi lấy trộm được chiếc xe nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn cam-đen, biển kiểm soát 60C1-631.10 của chị Trần Thị M thì bị cáo đã đưa xe cho Dương Văn Đ2 và Đ2 đem bán được 6.000.000đ và đưa lại cho bị cáo số tiền tiền 3.000.000đ. Nay chiếc xe này đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, nhưng do hiện nay Dương Văn Đ2 đang bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa điều tra, xác minh làm rõ được Đ2 đem bán chiếc xe này cho

ai và bán được bao nhiêu tiền, nên số tiền thu lợi bất chính này được tách ra để giải quyết bằng vụ án khác sau khi bắt giữ được Dương Văn Đ2.

[8]. Về xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Thạch Hà đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-SIRIUS, không gắn biển kiểm soát, màu đỏ-đen, số khung: EY052707, số máy: 052656; Trả lại cho chị Trần Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-AIRBLADE, biển kiểm soát 60C1-631.10. Việc trả lại các tài sản này của cơ quan điều tra cho các chủ sở hữu hợp pháp là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nay anh L và chị M không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave &, biển kiểm soát 38B1-181.00; 01điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng bên trong có gắn 02 thẻ sim, có số thuê bao 0972.405.807 và 0386.399.392. Đây là các công cụ phương tiện mà bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave &, biển kiểm soát 38B1-181.00 qua kết quả điều tra, xác minh thì chiếc xe máy này là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Kim H (vợ của bị cáo). Việc bị cáo tự ý sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội chị H hoàn toàn không biết, vì thế cần tịch thu ½ giá trị của chiếc xe mô tô nói trên để nộp Ngân sách nhà nước. Theo bản kết luận định giá số 13/KLĐG, ngày 17/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave &, biển kiểm soát 38B1-181.00 trị giá: 11.833.000đ(*Mười một triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng)*. Nay tịch thu ½ giá trị của chiếc xe tương đương với số tiền 5.916.500đ (*Năm triệu chín trăm mười sáu ngàn năm trăm đồng*).

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng có in dòng chữ INFOR VISENLEX, 01 quần bò màu tím thA, 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 đôi giày màu vàng thu giữ của bị cáo nhưng nó không liên quan đến Hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại, hơn nữa các tài sản này cũng không còn giá trị nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này có Lê Thanh B ở Thôn T, xã H, huyện H là người đã mua chiếc xe mô tô do Nguyễn Kim Đ và Dương Văn Đ2 đem bán với giá 6.000.000đồng (nhưng B mới trả được 1.500.000 đồng), theo lời khai của Ah B thì khi mua chiếc xe trên không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Nay do bị cA Dương Văn Đ2 đang bỏ trốn nên chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Thanh B.

Đối với bà Trần Thị H1 (*là mẹ vợ của Dương Văn Đ2*) ở thôn 3, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Cơ quA điều tra đã xác minh, thu hồi được chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda- AIR BLADE, biển kiểm soát 60C1-631.10 trong vụ mất trộm vào ngày

15/01/2019 ở Thôn C, xã T, huyện Thạch Hà tại nơi ở của bà H1. Quá trình điều tra, bà H1 trình bày do đi trông giữ cháu cho con dâu ở xã H, huyện H không ở nhà nên không biết ai là người đã cất dấu chiếc xe mô tô nói trên trong kho tại nơi ở của bà H1. Nay do bị can Dương Văn Đ2 đang bỏ trốn nên chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Trần Thị H1.

Đối với chị Hoàng Thị Kim A (*là chị gái của vợ Dương Văn Đ2*) là người đã đưa chiếc thẻ ATM cho Dương Văn Đ2 đi rút tiền. Quá trình điều tra chị A trình bày chị Hoàng Thị Trà Giang (*vợ của Dương Văn Đ2*) hiện sinh sống ở tỉnh B Dương đã gửi nhờ số tiền 5.000.000 đồng cho chồng là Dương Văn Đ2 để trả tiền vay nợ ngân Hàng qua thẻ ATM của chị A. Chị A đồng ý và sau đó đưa thẻ ATM cho Đ2 đi rút số tiền trên, ngoài ra chị A không biết gì thêm. Nay do bị cA Dương Văn Đ2 đang bỏ trốn nên chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Hoàng Thị Kim A.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim H (*là vợ Nguyễn Kim Đ*) là người đứng tên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38B1-181.00, chiếc xe này bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng khi bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản chị H hoàn toàn không biết nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về hình phạt*: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Kim Đ** phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Kim Đ 42**(*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp Hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 22/01/2019.

[2]. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 357, 585, 586 và Điều 589 BLDS năm 2015 xử chấp nhận sự thỏa thuận giữa người được bị hại ủy quyền bà Nguyễn Thị B với bị cáo Nguyễn Kim Đ, buộc bị cáo Nguyễn Kim Đ phải bồi thường cho người bị hại anh Trần Viết T số tiền là 18.996.000đ (*Mười tám triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người bị hại anh Trần Viết T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành thì Hàng tháng còn phải chịu một khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi Hành án.

"Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi Hành án dân sự, thời hiệu thi Hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự".

[3]. *Về áp dụng các biện pháp tư pháp*:

*Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu nộp ngân sách Nhà nước từ bị cáo Nguyễn Kim Đ số tiền 1.350.000đ (*Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền thu lợi bất chính.

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave &, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 38B1-181.00 tương đương với số tiền 5.916.500đ (*Năm triệu chín trăm mười sáu ngàn năm trăm đồng*) để nộp ngân sách NH2 nước.

*Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS: Trả lại ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave &, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 38B1-181.00 cho chị Nguyễn Thị Kim H.

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave &, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 38B1-181.00, kèm theo giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Kim H để đảm bảo nghĩa vụ thi Hành án.

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu hóa giá nộp ngân sách NH2 nước:

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng thu giữ từ bị cáo.

*Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng bên trên có in dòng chữ INFOR VISENLEX; 01(Một) chiếc quần bò màu tím than; 01(Một) chiếc áo khoác màu đen, 01(Một) đôi giày màu vàng; 02(Hai) thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao là 0972.405.807 và 0386.399.392.

(*Đặc điểm, tình trạng tang vật có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi Hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh*)

[4]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Nguyễn Kim Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 949.800đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo, người được bị hại ủy quyền, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAD tỉnh H2 Tĩnh;
- Trại tạm giam Công A tỉnh H2 Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh H2 Tĩnh;
- VKSND tỉnh H2 Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch H2;
- Công A huyện Thạch H2;
- Chi cục Thi H2nh án dân sự huyện Thạch H2;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA;
- Văn phòng Tòa án(để công bố cổng TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn